

Số: /KH-SGDĐT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2024

KẾ HOẠCH
Triển khai Chương trình chuyển đổi số, Đề án 06/QĐ-TTg của Chính phủ
của ngành Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh năm 2024

Căn cứ Luật Giao dịch điện tử năm 2023;

Căn cứ Nghị định số 13/2023/NĐ-CP ngày 17 tháng 4 năm 2023 của Chính phủ về Bảo vệ dữ liệu cá nhân;

Căn cứ Quyết định số 131/QĐ-TTg ngày 25 tháng 01 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030”;

Căn cứ Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06 tháng 11 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 1282/QĐ-BGDĐT ngày 10 tháng 5 năm 2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành Kế hoạch tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022-2025;

Căn cứ Quyết định số 392/QĐ-UBND ngày 03 tháng 02 năm 2021 của Ủy ban nhân dân Thành phố về phê duyệt Chương trình triển khai Đề án Xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh trở thành đô thị thông minh đến năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 4725/QĐ-BGDĐT ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành Bộ chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số của cơ sở giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên;

Căn cứ Quyết định số 1411/QĐ-UBND ngày 27 tháng 4 năm 2022 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về ban hành Kế hoạch tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số của Ngành Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2022-2025, định hướng đến 2030;

Căn cứ Chỉ thị số 17/CT-TU ngày 27 tháng 8 năm 2022 của Thành ủy về đẩy mạnh công tác chuyển đổi số và xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh trở thành đô thị thông minh;

Căn cứ Quyết định số 79/QĐ-UBND ngày 10 tháng 01 năm 2023 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về ban hành Bộ chỉ số đánh giá chuyển đổi số của Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 328/QĐ-UBND ngày 6 tháng 2 năm 2023 của Ủy ban nhân dân Thành phố về phê duyệt Chiến lược quản trị dữ liệu của Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Kế hoạch số 1126/KH-UBND ngày 07 tháng 3 năm 2024 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về Triển khai Chương trình “Chuyển đổi số của Thành phố Hồ Chí Minh” và Đề án “Xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh trở thành đô thị thông minh” năm 2024;

Căn cứ Kế hoạch số 1302/KH-UBND ngày 15 tháng 3 năm 2024 của Ủy ban nhân dân Thành phố Triển khai thực hiện Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu quốc gia về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030” năm 2024 trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 1270/QĐ-SGDĐT ngày 24 tháng 5 năm 2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) Thành phố Hồ Chí Minh về việc ban hành Kế hoạch triển khai Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số của Ngành Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2022 – 2025, định hướng đến năm 2030;

Sở Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) xây dựng Kế hoạch Triển khai Chương trình chuyển đổi số, Đề án 06/QĐ-TTg của Chính phủ của ngành Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh năm 2024 (gọi tắt là Kế hoạch) như sau:

I. MỤC TIÊU

- Đẩy mạnh công tác ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số của toàn Ngành giáo dục Thành phố; Thực hiện có hiệu quả, đảm bảo đúng lộ trình các nhiệm vụ được giao theo Kế hoạch Đề án 06/CP gắn với thực hiện chủ đề năm 2024 của Thành phố “*Quyết tâm thực hiện hiệu quả Chuyển đổi số và Nghị quyết số 98/2023/QH15 của Quốc hội*”.

- Tiếp tục thực hiện có hiệu quả việc ứng dụng dữ liệu quốc gia về dân cư, định danh và xác thực điện tử tại các đơn vị, góp phần nâng cao năng lực chuyển đổi số của Ngành giáo dục Thành phố. Nâng cao chất lượng dữ liệu của ngành GDĐT, đảm bảo dữ liệu đạt được tiêu chí: đúng, đủ, sạch, sống phục vụ công tác chuyển đổi số của toàn ngành.

- Xác định rõ vai trò, trách nhiệm của Thủ trưởng các đơn vị và các nội dung, nhiệm vụ cần tập trung nguồn lực để triển khai thực hiện. Nâng cao nhận thức, năng lực ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số của đội ngũ cán bộ quản lý giáo dục, giáo viên, nhân viên của ngành GDĐT trong hoạt động chuyên môn và quản lý.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong thực thi công vụ nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ công phục vụ người dân, doanh nghiệp trong lĩnh vực GDĐT. Nâng cao hiệu quả công tác giải quyết thủ tục hành chính (TTHC) và cung cấp dịch vụ công trực tuyến, phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của lãnh đạo Sở.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong hoạt động chuyên môn nhằm nâng cao chất lượng hoạt động dạy và học; mở rộng phạm vi học tập; tạo môi trường học tập công bằng, hiện đại, hướng tới phát triển năng lực của người học.

- Đảm bảo hạ tầng kỹ thuật, an toàn an ninh thông tin đáp ứng yêu cầu triển khai các hoạt động công nghệ thông tin và chuyển đổi số tại đơn vị trường học và cơ quan Sở GDĐT.

- Triển khai hiệu quả các văn bản, quy định, chiến lược về chuyển đổi số của trung ương, địa phương và của ngành GDĐT¹.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Hạ tầng số

1.1. Hạ tầng số phục vụ công tác chuyển đổi số của ngành

Đảm bảo hạ tầng máy chủ, hệ thống lưu trữ, hệ thống phân tải, hệ thống đảm bảo an toàn an ninh thông tin để triển khai các giải pháp chuyển đổi số cho toàn ngành một cách hiệu quả, an toàn.

Giải pháp thực hiện:

- Rà soát, quy hoạch hệ thống máy chủ đặt tại Trung tâm dữ liệu Thành phố (QTSC), đảm bảo sử dụng hiệu quả, đúng mục đích theo Chiến lược phát triển chính phủ số, trong giai đoạn đến năm 2030².

- Triển khai giải pháp dự phòng cho dữ liệu dùng chung của Ngành giáo dục và Đào tạo Thành phố.

- Triển khai các nền tảng công nghệ điện toán đám mây quốc tế như Google Workspace, Microsoft Office 365 nhằm giảm áp lực lên hạ tầng máy chủ tại Trung tâm dữ liệu Thành phố.

Phụ trách: Văn phòng Sở.

Phối hợp triển khai: các phòng thuộc Sở, các cơ sở giáo dục.

1.2. Đảm bảo trang thiết bị, máy tính, đường truyền phục vụ chuyển đổi số tại trường học

¹ Quyết định số 1411/QĐ-UBND ngày 27 tháng 4 năm 2022 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về ban hành Kế hoạch tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số của Ngành Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2022-2025, định hướng đến 2030;

Quyết định số 328/QĐ-UBND ngày 6 tháng 2 năm 2023 của Ủy ban nhân dân Thành phố về phê duyệt Chiến lược quản trị dữ liệu của Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030

Quyết định số 1270/QĐ-SGDĐT ngày 24 tháng 5 năm 2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) Thành phố Hồ Chí Minh về việc ban hành Kế hoạch triển khai Tăng cường ứng dụng Công nghệ thông tin và chuyển đổi số của Ngành Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2022 – 2025, định hướng đến năm 2030

² Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15 tháng 6 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển chính phủ điện tử hướng tới chính phủ số giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030.

Rà soát, đầu tư nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin tại đơn vị, đảm bảo yêu cầu hoạt động dạy và học, đảm bảo thiết bị dạy học tối thiểu³, thiết bị chuyên dùng và đáp ứng tiêu chuẩn thiết bị phục vụ Đề án "Nâng cao năng lực, kiến thức, kỹ năng ứng dụng Tin học cho học sinh phổ thông Thành phố Hồ Chí Minh theo định hướng chuẩn quốc tế, giai đoạn 2021 - 2030"⁴. Đánh giá hiện trạng, xác định nhu cầu, lập kế hoạch đầu tư nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin phù hợp với nhu cầu và ngân sách.

Giải pháp thực hiện:

- Triển khai tiêu chí và hệ thống đánh giá mức độ chuyển đổi số, hệ thống quản lý thiết bị dạy học nhằm rà soát, đánh giá nhu cầu đầu tư mua sắm đảm bảo trang thiết bị, máy tính, đường truyền phục vụ chuyển đổi số tại trường học.

- Xây dựng kế hoạch đầu tư mua sắm bổ sung các thiết bị dạy học cần thiết và còn thiếu theo quy định để đảm bảo việc tổ chức dạy học theo lộ trình; hướng dẫn các đơn vị cân đối nguồn kinh phí được cấp để mua sắm hàng năm, đảm bảo yêu cầu của công tác chuyển đổi số trong hoạt động quản trị và giảng dạy.

Phụ trách: Phòng Kế hoạch Tài chính.

Phối hợp triển khai: Văn Phòng Sở, các cơ sở giáo dục.

2. An toàn thông tin mạng

Tăng cường cơ sở hạ tầng kỹ thuật, hệ thống giám sát an toàn thông tin (ATTT) phục vụ triển khai chuyển đổi số của cơ quan, đơn vị. Đầu tư mua sắm hoặc thuê các thiết bị, phần mềm nội bộ cần triển khai đầy đủ các yêu cầu về bảo đảm ATTT như: phần mềm nội bộ do đơn vị chuyên nghiệp phát triển, tuân thủ quy trình Khung phát triển phần mềm an toàn tại Công văn số 166/BTTTT-ATHTTT ngày 10 tháng 2 năm 2022 của Bộ Thông tin và Truyền thông⁵; các hệ thống thông tin triển khai đầy đủ phương án bảo đảm ATTT theo cấp độ và phải được kiểm tra, đánh giá ATTT mạng trước khi đưa vào sử dụng. Các hệ thống thông tin được quản lý, vận hành theo mô hình 4 lớp quy định tại Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 07 tháng 6 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ⁶.

Giải pháp thực hiện

- Sở GDĐT phân loại, xác định, phê duyệt (hoặc trình cấp có thẩm quyền phê duyệt) cấp độ an toàn cho các hệ thống thông tin theo quy định của pháp luật và triển khai phương án bảo đảm an toàn theo cấp độ được duyệt; rà soát, xác định cấp độ trong quá trình xây dựng mới hoặc nâng cấp hệ thống thông tin theo quy định.

- Sở GDĐT hướng dẫn Phòng GDĐT các quận, huyện, thành phố Thủ Đức, các

³ Yêu cầu dạy học tối thiểu theo Thông tư số 36/2021/TT-BGDĐT, 37/2021/TT-BGDĐT, 38/2021/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Danh mục thiết bị dạy học tối thiểu cấp Tiểu học; cấp Trung học cơ sở, cấp Trung học phổ thông.

⁴ Quyết định số 762/QĐ-UBND ngày 08 tháng 3 năm 2021 của UBND Thành phố Hồ Chí Minh Về phê duyệt Đề án Nâng cao năng lực Tin học cho HS phổ thông

⁵ Công văn số 166/CATTT-ATHTTT ngày 10 tháng 02 năm 2022 của Bộ Thông tin Truyền thông về việc Ban hành hướng dẫn “Khung phát triển phần mềm an toàn (phiên bản 1.0)”

⁶ Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 07 tháng 6 năm 2019 của Chính phủ về việc Tăng cường bảo đảm an toàn, an ninh mạng nhằm cải thiện chỉ số xếp hạng của Việt Nam.

cơ sở giáo dục chủ động thực hiện rà soát lỗ hổng, mối nguy hại trên các hệ thống thông tin trong phạm vi quản lý, tối thiểu 03 tháng/lần. Có kế hoạch dự phòng, sao lưu dữ liệu, bảo đảm hoạt động liên tục các hệ thống thông tin và sẵn sàng khôi phục hoạt động bình thường của hệ thống trong trường hợp xảy ra sự cố.

- Sở GDĐT phối hợp với Sở Thông tin Truyền thông, Công an Thành phố để triển khai các nội dung kiểm tra, tuyên truyền, cập nhật kiến thức về an toàn an ninh thông tin; triển khai các hướng của cơ quan chuyên môn về khắc phục các lỗ hổng bảo mật, các quy định về bảo vệ dữ liệu và an ninh mạng.

- Tại trụ sở Cơ quan Sở GDĐT, các Phòng GDĐT và các cơ sở giáo dục:

- + Xây dựng quy chế và kế hoạch đảm bảo an ninh mạng nhằm bảo vệ hệ thống thông tin và hạ tầng công nghệ thông tin tại đơn vị. Các nội dung bao gồm: đánh giá rủi ro, xác định chính sách, quản lý quyền truy cập, bảo mật hệ thống, đào tạo nhân viên, sao lưu dự phòng, giám sát, ứng phó sự cố và duy trì tính hiệu quả của chính sách. Chính sách an ninh mạng nên được đánh giá và cập nhật định kỳ để đảm bảo sự an toàn trong môi trường mạng ngày càng phức tạp.

- + Thủ trưởng đơn vị tích cực tuyên truyền về vai trò, chức năng, tầm quan trọng của việc đảm bảo an toàn an ninh thông tin; cách thức nhận biết những rủi ro trên môi trường mạng và cách đề phòng, khắc phục.

- + Căn cứ điều kiện của đơn vị, chủ động đầu tư thiết bị chuyên dụng đảm bảo an toàn an ninh cho hạ tầng mạng như tường lửa, hệ thống phòng chống virus mã độc.

- + Sử dụng đám mây lưu trữ có thiết lập bảo mật cao nhằm bảo vệ tài nguyên, dữ liệu, ngăn chặn các xung đột, tấn công an ninh mạng từ bên ngoài. Bảo mật đám mây theo dõi hoạt động của mọi người dùng và kết nối, đảm bảo ngăn chặn mọi đe dọa mới.

Phụ trách: Văn phòng Sở.

Phối hợp triển khai: phòng thuộc sở, Cơ sở giáo dục trực thuộc.

3. Nhân lực số

3.1. Truyền thông về Chương trình chuyển đổi số.

Thực hiện triển khai hiệu quả công tác truyền thông nhằm nâng cao nhận thức của cán bộ quản lý giáo dục, giáo viên, nhân viên, phụ huynh, học sinh, doanh nghiệp về sự cần thiết, tầm quan trọng của chuyển đổi số, ứng dụng dữ liệu quốc gia về dân cư, định danh và xác thực điện tử trong ngành GDĐT, cụ thể:

- Tổ chức chia sẻ kiến thức và kinh nghiệm về triển khai ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong dạy học và quản lý giáo dục;

- Xây dựng và mở rộng cộng đồng giáo viên, học sinh có hoạt động tích cực đến công tác ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số số trong ngành GDĐT;

Giải pháp thực hiện:

- Tập trung đẩy mạnh hoạt động trên các nền tảng mạng xã hội (Facebook và Zalo Official Account của Sở GDĐT) thông qua việc chia sẻ các nội dung về chuyển đổi số trong giáo dục một cách trực quan, dễ tiếp cận như bài viết, câu chuyện, video, infographic, ...

- Tổ chức các hội thảo, hội thi, sự kiện về ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong hoạt động dạy học và quản lý giáo dục.

- Thường xuyên lồng ghép các nội dung về ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong các hoạt động giao ban chuyên môn.

Phụ trách: Văn phòng Sở.

Phối hợp triển khai: các phòng thuộc Sở, cơ sở giáo dục.

3.2. Tổ chức và phối hợp tổ chức các hoạt động hưởng ứng Ngày chuyển đổi số Quốc gia

Tích cực tham gia, chủ động đề xuất các nội dung hưởng ứng ngày Chuyển đổi số Quốc gia nhằm chia sẻ, học hỏi và nhân rộng các mô hình, sáng kiến, cách làm hiệu quả về chuyển đổi số ngành GDĐT; tạo mạng lưới hợp tác giữa các nhà quản lý giáo dục, tổ chức nghiên cứu và doanh nghiệp trong lĩnh vực chuyển đổi số giáo dục; thúc đẩy ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học và quản lý giáo dục, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của Thành phố.

Giải pháp thực hiện:

- Tham gia các hoạt động thuộc chuỗi sự kiện hưởng ứng Ngày chuyển đổi số Quốc gia do Ủy ban nhân dân Thành phố tổ chức:

- + Tham gia báo cáo tham luận theo phân công tại các hội nghị, hội thảo thuộc chuỗi sự kiện.

- + Tổ chức và phối hợp với các sở ban ngành tổ chức hội thảo về chuyển đổi số trong giáo dục với sự tham gia của các chuyên gia trong và ngoài nước, các đơn vị là các cơ quan nhà nước, trường học, doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực công nghệ giáo dục nhằm chia sẻ kinh nghiệm và mô hình hay, tập trung vào các chủ đề liên quan đến dữ liệu và ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong nhà trường

- + Giới thiệu các giải pháp phần mềm, ứng dụng phục vụ chuyển đổi số có thể được triển khai tại đơn vị.

- + Triển lãm các mô hình chuyển đổi số thành công trong nước và trên thế giới nhằm chia sẻ kinh nghiệm, sáng kiến về ứng dụng công nghệ thông tin trong các hoạt động quản lý, giáo dục.

Phụ trách: Văn phòng Sở.

Phối hợp triển khai: các phòng thuộc Sở, các cơ sở giáo dục.

3.3 Đào tạo, bồi dưỡng cho các bộ quản lý, giáo viên, nhân viên ngành GDĐT về chuyển đổi số

Triển khai Quyết định số 869/QĐ-UBND ngày 21 tháng 3 năm 2024 của Ủy ban nhân dân Thành phố về phê duyệt Đề án “Đào tạo, bồi dưỡng nâng cao nhận thức, phát triển năng lực, kỹ năng số cho cán bộ quản lý giáo dục, giáo viên, nhân viên ngành Giáo dục thực hiện chương trình chuyển đổi số ngành Giáo dục Thành phố giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030” trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh. Đảm bảo mỗi cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên được cung cấp kiến thức và kỹ năng nghề nghiệp cần thiết để sử dụng công nghệ thông tin trong quá trình tổ chức hoạt động giáo dục.

Giải pháp thực hiện:

- Tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành kế hoạch triển khai thực hiện Đề án trong giai đoạn 2024 – 2025.

- Phối hợp với Đại học Sài Gòn xây dựng chương trình đào tạo cho cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên ngành Giáo dục Thành phố; tập trung xây dựng các khóa đào tạo, tập huấn về công nghệ thông tin, ứng dụng công nghệ vào quản lý và giảng dạy phục vụ triển khai bồi dưỡng, đào tạo theo yêu cầu của Đề án.

- Phối hợp với các tổ chức, doanh nghiệp, triển khai thực hiện các lớp đào tạo, bồi dưỡng đảm bảo đúng lộ trình theo Kế hoạch.

- Phối hợp với Sở Tài chính và các đơn vị liên quan căn cứ khả năng ngân sách tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, bố trí kinh phí hàng năm theo phân cấp để triển khai thực hiện Đề án theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

- Xây dựng cơ chế tài chính huy động kinh phí thực hiện Đề án từ nguồn tài trợ, đóng góp của các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân và các nguồn tài trợ hợp pháp khác.

- Triển khai kế hoạch đảm bảo lộ trình trong năm 2024: 100% cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên ngành Giáo dục Thành phố được tham gia đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn, cập nhật kiến thức cơ bản về chuyển đổi số, kỹ năng số, công nghệ số để chỉ đạo thực hiện chuyển đổi số tại đơn vị; 30% cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên ngành Giáo dục Thành phố được tham gia đào tạo, bồi dưỡng chủ đề nâng cao phù hợp với từng đối tượng.

Phụ trách: Văn phòng Sở, Phòng Tổ chức Cán bộ.

Phối hợp triển khai: Trường Đại học Sài Gòn, các đơn vị đào tạo bồi dưỡng

4. Dữ liệu số

4.1. Phát triển cơ sở dữ liệu chuyên ngành

Triển khai Chiến lược quản trị dữ liệu của Thành phố, phục vụ công tác thu thập, tạo lập, chia sẻ dữ liệu chuyên ngành, dữ liệu mở⁷. Phát triển cơ sở dữ liệu chuyên ngành, tiếp tục tập trung vào các nhóm dữ liệu chính: trường, lớp, học sinh, giáo viên, cơ sở vật chất.

⁷ Quyết định số 328/QĐ-UBND ngày 06 tháng 02 năm 2023 của Chủ tịch Ủy ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về Phê duyệt Chiến lược quản trị dữ liệu của Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

Tiếp tục số hóa, làm sạch, làm giàu cơ sở dữ liệu Ngành đảm bảo dữ liệu luôn “**đúng, đủ, sạch, sống**” và được xác thực đầy đủ với cơ sở dữ liệu dân cư quốc gia, làm nền tảng phục công tác chuyển đổi số của ngành GDĐT.

Giải pháp thực hiện:

- Xây dựng và ban hành quy chế thu thập, quản lý, chia sẻ dữ liệu ngành GDĐT.
- Triển khai và quản lý dữ liệu trên các hệ thống phần mềm chuyên ngành của các đơn vị được lưu tại Kho dữ liệu dùng chung của ngành GDĐT Thành phố.
- Chia sẻ dữ liệu đến các hệ thống Cơ sở dữ liệu của Thành phố các hệ thống chuyên ngành khác thông qua giao diện lập trình ứng dụng (API).
- Thu thập các dữ liệu chuyên ngành từ các hệ thống, các nguồn dữ liệu khác được tạo lập trong quá trình thực thi, nguồn dữ liệu này được xem xét và bổ sung hàng năm.

Phụ trách: Văn phòng Sở.

Phối hợp triển khai: Công an Thành phố, các phòng thuộc Sở, Phòng Giáo dục và Đào tạo quận/huyện/thành phố; cơ sở giáo dục trên địa bàn Thành phố.

4.2. Cung cấp dữ liệu mở

Việc cung cấp dữ liệu mở phải đảm bảo các nguyên tắc theo Nghị định số 47/2020/NĐ-CP ngày 09 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ về quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số của cơ quan nhà nước, từ đó thúc đẩy hệ sinh thái đổi mới sáng tạo, phân tích và đưa ra quyết định dựa trên dữ liệu.

Giải pháp thực hiện:

- Hoàn thiện và công khai tài liệu sử dụng dịch vụ chia sẻ dữ liệu thông qua API trên Cổng thông tin điện tử ngành GDĐT.
- Sử dụng Nền tảng tích hợp dữ liệu ngành GDĐT để đồng bộ và chia sẻ dữ liệu giữa các hệ thống phần mềm chuyên ngành.
- Sử dụng hệ thống SSO (Single Sign-On) để phân quyền truy vấn dữ liệu, đảm bảo an toàn và bảo mật thông tin.

Phụ trách: Văn Phòng Sở.

Phối hợp triển khai: các phòng thuộc Sở, cơ sở giáo dục và đơn vị trực thuộc.

5. Thẻ ché số

5.1. Triển khai đánh giá mức độ chuyển đổi số cơ sở giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên

Sở Giáo dục và Đào tạo tổ chức kiểm tra, đánh giá thẩm định, công nhận mức độ chuyển đổi số của các cơ sở giáo dục trực thuộc; ủy quyền Phòng giáo dục và Đào tạo quận/huyện/thành phố tổ chức kiểm tra, đánh giá thẩm định và đề nghị công nhận mức

độ chuyển đổi số của cơ sở giáo dục trực thuộc Phòng giáo dục và Đào tạo quận/huyện/thành phố.

Sở Giáo dục và Đào tạo căn cứ kết quả mức độ chuyển đổi số của đơn vị để thực hiện bình xét thi đua, đề xuất khen thưởng của Ngành.

Giải pháp thực hiện:

- Ban hành Bộ chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số của cơ sở giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh với những cập nhật, bổ sung phù hợp với những chính sách, quy định, tình hình thực tế mới thay thế cho Quyết định số 271/QĐ-SGDĐT ngày 10 tháng 02 năm 2023 của Giám đốc Sở GDĐT về ban hành Bộ chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số của cơ sở giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên.

- Xây dựng Hệ thống báo cáo, đánh giá mức độ thực thi chuyển đổi số cho ngành GDĐT được kết nối với các hệ thống quản lý dạy học (LMS/LCMS), quản trị và Cơ sở dữ liệu (CSDL) dùng chung của ngành.

Phụ trách: Văn phòng Sở.

Phối hợp triển khai: các phòng thuộc Sở.

5.2. Ban hành quy chế thu thập, quản lý, đồng bộ, chia sẻ dữ liệu Ngành

Quy chế quy định các nguyên tắc, quy trình thu thập, quản lý, đồng bộ, chia sẻ dữ liệu nhằm đảm bảo dữ liệu Ngành được thu thập chính xác, đầy đủ, khách quan; được quản lý chặt chẽ, an toàn, bảo mật; được đồng bộ thường xuyên, kịp thời; và được chia sẻ hiệu quả.

Giải pháp thực hiện:

Nghiên cứu, tham khảo các quy định, góp ý từ các phòng chuyên môn, nghiệp vụ thuộc Sở GDĐT, các sở, ban, ngành liên quan, các doanh nghiệp công nghệ về giáo dục để xây dựng Quy chế đảm bảo phù hợp với quy định và tình hình thực tế tại Thành phố.

Phụ trách: Văn phòng Sở.

Phối hợp triển khai: các phòng thuộc Sở, các cơ sở giáo dục.

5.3. Triển khai các chính sách phục vụ chuyển đổi số của Trung ương và địa phương

Căn cứ nội dung các văn bản quy phạm pháp luật để xây dựng cơ chế, ban hành quy chế, hướng dẫn các đơn vị thuộc lĩnh vực do Sở GDĐT phụ trách thực hiện công tác chuyển đổi số theo đúng quy định; tận dụng những chính sách ưu đãi, hỗ trợ từ các cấp chính quyền để triển khai hiệu quả công tác chuyển đổi số của ngành nói chung và đơn vị nói riêng.

Giải pháp thực hiện:

- Tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố rà soát văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến Luật Giao dịch điện tử thuộc lĩnh vực GDĐT.

- Triển khai chứng thư số đến toàn thể cán bộ, giáo viên của ngành.

- Xây dựng những cơ chế, chính sách hỗ trợ đơn vị, giáo viên, học sinh, phụ huynh, doanh nghiệp trong quá trình tiếp cận và sử dụng các công nghệ mới trong giáo dục.

Phụ trách: Văn phòng Sở.

Phối hợp triển khai: Các phòng thuộc Sở, các Phòng GDĐT.

6. Chính quyền số

6.1. Nâng cao hiệu quả thực thi công vụ.

Nâng cao hiệu quả dịch vụ công trực tuyến toàn trình và dịch vụ công trực tuyến một phần thuộc lĩnh vực GDĐT; tạo điều kiện cho doanh nghiệp thay đổi hành vi thực hiện thủ tục hành chính.

Giải pháp thực hiện:

- Rà soát, cập nhật danh mục dịch vụ công trực tuyến toàn trình và dịch vụ công trực tuyến một phần thuộc lĩnh vực GDĐT.

- Tăng cường các biện pháp tuyên truyền, hướng dẫn người dân, doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến.

- Tổ chức các đoàn kiểm tra, giám sát việc thực hiện tại các cơ sở giáo dục.

- Chỉ đạo, quán triệt 100% công chức, viên chức thực hiện dịch vụ công trực tuyến và tuyên truyền người thân sử dụng dịch vụ công trực tuyến hạn chế nộp hồ sơ trực tiếp.

- Tiếp tục rà soát, kiện toàn, bố trí trang thiết bị cho Bộ phận một cửa theo Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 của Chính phủ. Đẩy nhanh tiến độ số hóa hồ sơ kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo đúng quy định của Chính phủ tại Nghị định số 45/2020/NĐ-CP và Nghị định số 107/2021/NĐ-CP.

Phụ trách: Văn phòng Sở.

Phối hợp triển khai: các phòng thuộc Sở.

6.2. Xây dựng hệ thống Quản trị thực hiện các nhiệm vụ phát triển ngành GDĐT (Hệ thống Quản trị thực thi)

Thực hiện xây dựng hệ thống giám sát, thống kê, báo cáo phục vụ quản lý các nhiệm vụ do lãnh đạo ngành GDĐT chỉ đạo; đảm bảo khả năng kết nối, chia sẻ dữ liệu theo

Nghị định số 47/2020/NĐ-CP⁸; tuân thủ Khung Kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam⁹ và Kiến trúc Chính quyền điện tử của Thành phố¹⁰.

Giải pháp thực hiện:

Xây dựng Hệ thống Quản trị thực thi ngành GDĐT nhằm giám sát chặt chẽ việc thực hiện nhiệm vụ của các cơ sở giáo dục.

Phụ trách: Văn phòng Sở.

Phối hợp triển khai: các phòng thuộc Sở.

6.3. Triển khai các nền tảng trợ lý ảo, hỗ trợ người dân (Chatbot) phục vụ công tác cải cách hành chính

Xây dựng hệ thống Chatbot hỗ trợ, hướng dẫn người dân thực hiện thủ tục hành chính trong ngành GDĐT theo hướng cung cấp dịch vụ qua API, được chia sẻ để các hệ thống, ứng dụng khác có thể kết nối và sử dụng.

Giải pháp thực hiện:

Nghiên cứu các mô hình ngôn ngữ lớn (LLMs); xác định phạm vi thực hiện chatbot; thu thập dữ liệu thô về hỏi đáp các chuyên mục thuộc phạm vi; xây dựng bộ câu hỏi - trả lời, phân loại các bộ câu hỏi - trả lời vào các lĩnh vực, thủ tục tương ứng; chuyển đổi kho dữ liệu theo định dạng SQuAD (Stanford Question Answering Dataset - định dạng dùng cho xây dựng tập dữ liệu đọc hiểu bằng máy); xây dựng các thuật toán để tối ưu tăng cường truy xuất (Retrieval-Augmented Generation – RAG) như search text, re-ranking.

Nghiên cứu các kỹ thuật prompt và few-shot để cải thiện chất lượng câu trả lời của Chatbot. Từ đó, tiến hành thực nghiệm, tinh chỉnh mô hình ngôn ngữ lớn. Điều chỉnh các tham số để nâng cao độ chính xác của mô hình; đánh giá kết quả mô hình máy học bằng Precision, Recall, F1- score; thiết lập kết nối API Chatbot với ứng dụng, hệ thống thông tin của ngành GDĐT.

Phụ trách: Văn phòng Sở.

Phối hợp triển khai: các phòng thuộc Sở.

6.4. Tiếp tục triển khai hiệu quả và mở rộng tính năng của văn phòng điện tử ngành GDĐT

Tiếp tục hoàn thiện Hệ thống văn phòng điện tử đầy đủ chức năng theo các yêu cầu tại Quyết định số 28/2018/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, Nghị định số 30/2020/NĐ-CP, Thông tư số 02/2019/TT-BNV giúp đảm bảo toàn bộ văn bản điện tử được ký số của

⁸ Nghị định số 47/2020/NĐ-CP ngày 09 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ về Quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số của cơ quan nhà nước.

⁹ Quyết định số 2568/QĐ-BTTTT ngày 29 tháng 12 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông về Ban hành Khung kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam, phiên bản 3.0, hướng tới Chính phủ số.

¹⁰ Quyết định số 2392/QĐ-UBND ngày 03 tháng 7 năm 2020 của Chủ tịch Ủy ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về cập nhật kiến trúc Chính quyền điện tử Thành phố Hồ Chí Minh.

Sở GDĐT liên thông với các cơ quan hành chính nhà nước được gửi, nhận 100% theo dạng điện tử.

Hệ thống phần cứng được nâng cấp đáp ứng tiêu chuẩn về tốc độ xử lý, hiệu năng phần mềm và khả năng lưu trữ đảm bảo tính bảo mật, an toàn an ninh thông tin.

Giải pháp thực hiện:

- Triển khai giải pháp ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong việc đề xuất phân công thụ lý văn bản.
- Xây dựng nội dung Kế hoạch văn thư lưu trữ gắn liền với việc vận hành hệ thống văn phòng điện tử.
- Triển khai số hóa các loại hồ sơ, sổ sách sang hình thức tài liệu điện tử được ký số.
- Triển khai giải pháp ký số tập trung của ngành GDĐT.

Phụ trách: Văn phòng Sở.

Phối hợp triển khai: các phòng thuộc Sở, các cơ sở giáo dục.

7. Giáo dục số

Công tác dạy và học

7.1. Triển khai thực hiện giải pháp học liệu số theo Chương trình Giáo dục Phổ thông 2018

Tiếp tục triển khai Quyết định số 1411/QĐ-UBND, trong đó giao Sở GDĐT phát triển các kho học liệu số, học liệu mở chia sẻ dùng chung toàn Ngành, gồm bài giảng điện tử, phần mềm mô phỏng và các học liệu khác; phát triển hệ thống ngân hàng câu hỏi trực tuyến cho tất cả các môn học của giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên; kho học liệu được xây dựng theo bộ tiêu chí cụ thể, đảm bảo chất lượng và đạt chuẩn. Nền tảng kết nối chia sẻ được thiết kế và phát triển trên những chuẩn kết nối quốc tế, đảm bảo khả năng tích hợp liên nền tảng, nâng cao khả năng chịu tải, năng lực đáp ứng truy cập của hệ thống.

Giải pháp thực hiện:

- Thành lập Ban chỉ đạo và Tổ công tác xây dựng học liệu số ngành GDĐT.
- Xây dựng danh mục đơn vị kiến thức và định danh học liệu.
- Xây dựng các API để công bố danh mục và thu thập dữ liệu học liệu từ các hệ thống quản lý hoạt động dạy học; hỗ trợ kết nối dữ liệu, hoàn thiện API, tham gia kiểm thử; tập huấn, xây dựng các kênh hỗ trợ nhà trường, giáo viên, học sinh sử dụng hệ thống.
- Ban hành Quy chế quản lý, vận hành, khai thác sử dụng Hệ thống học liệu số ngành GDĐT.

- Xây dựng nền tảng chia sẻ học liệu số dùng chung cho các Tỉnh miền Đông Nam Bộ.

Phụ trách: Văn phòng Sở.

Phối hợp triển khai: Phòng Giáo dục Tiểu học, Phòng Giáo dục Trung học.

Công tác quản lý

7.2. Triển khai thực hiện giải pháp học bạ số kết hợp ứng dụng công nghệ chuỗi khối (Blockchain) trong lưu trữ dữ liệu

Xây dựng giải pháp học bạ số được lưu trữ trên môi trường số, có ký xác thực điện tử của cá nhân và tổ chức có thẩm quyền, có giá trị pháp lý. Học bạ số đảm bảo lưu trữ đầy đủ, chính xác thông tin về học sinh và kết quả học tập, rèn luyện của học sinh trong quá trình học tập. Đồng thời đảm bảo nhất quán, toàn vẹn thông tin khi học bạ được phát hành. Việc ứng dụng Blockchain là yêu cầu bắt buộc trong hệ thống học bạ số, giúp đảm bảo tính đúng đắn và toàn vẹn các thông tin thể hiện trong học bạ.

Giải pháp thực hiện:

Phân tích thiết kế giải pháp học bạ số: thống nhất quy định về mã số quản lý học bạ và định dạng học bạ số, đồng bộ các trường dữ liệu cần thiết cho học bạ số từ Cơ sở dữ liệu dùng chung ngành GDĐT thông qua API; phân quyền hệ thống và kiểm thử, đảm bảo đáp ứng yêu cầu của học bạ số theo quy định; triển khai thí điểm, hướng dẫn tạo lập và phát hành học bạ số tại các đơn vị.

Báo cáo kết quả thí điểm, tham mưu Bộ GDĐT ban hành quy chế tạo lập, phát hành, quản lý và sử dụng học bạ số.

Phụ trách: Văn phòng Sở.

Phối hợp triển khai: Phòng Giáo dục Tiểu học, Phòng Giáo dục Trung học, Phòng Giáo dục Thường xuyên – Chuyên nghiệp và Đại học.

7.3. Triển khai thực hiện giải pháp báo cáo động, tổng hợp, phân tích thông tin toàn Ngành

Xây dựng hệ thống báo cáo động, tổng hợp, phân tích thông tin ngành GDĐT nhằm cung cấp dữ liệu chính xác, tin cậy và kịp thời phục vụ quản lý, điều hành của các cấp giúp nâng cao hiệu quả quản lý ngành GDĐT.

Giải pháp thực hiện:

Triển khai giải pháp mã nguồn mở DHIS2 for Education để xây dựng hệ thống báo cáo động, tổng hợp, phân tích dữ liệu trên cơ sở mục đích, yêu cầu quản lý các phòng thuộc Sở, phòng GDĐT các quận, huyện, thành phố Thủ Đức, ...

Phụ trách: Văn phòng Sở.

Phối hợp triển khai: các phòng thuộc Sở, các cơ sở giáo dục.

7.4. Triển khai công cụ lắng nghe mạng xã hội (Social Listening) phục vụ công tác điều hành và quản lý giáo dục

Thường xuyên rà soát các thông tin trên mạng xã hội nhằm nắm bắt xu hướng và dư luận xã hội về các vấn đề liên quan đến GDĐT, phân tích và đánh giá hiệu quả của các hoạt động giáo dục, lắng nghe ý kiến phản hồi của học sinh, phụ huynh và cộng đồng về các vấn đề giáo dục, xác định các vấn đề cần quan tâm và giải quyết.

Giải pháp thực hiện:

Sử dụng công cụ lắng nghe mạng xã hội (Social listening) nhằm tổ chức định hướng truyền thông trong ngành GDĐT, phân tích dữ liệu theo nhóm chủ đề, nắm bắt ý kiến, phản ánh, kiến nghị và phản hồi từ học sinh, phụ huynh, đồng thời đề xuất các hình thức, nội dung truyền thông phù hợp.

Phụ trách: Văn phòng Sở.

Phối hợp triển khai: các phòng thuộc Sở.

8. Xã hội số

8.1. Triển khai các khóa học trực tuyến đại chúng mở (MOOCs)

Triển khai các giải pháp học tập cho số đông và các khóa học trực tuyến đại chúng mở (MOOCs) để tạo điều kiện tiếp cận rộng rãi, hướng đến xây dựng xã hội học tập và phục vụ cho mục tiêu học tập suốt đời cho người dân Thành phố.

Giải pháp thực hiện:

Khảo sát, đánh giá nhu cầu học tập của người học; xây dựng kế hoạch phát triển các khóa học MOOC theo giai đoạn; tận dụng hoặc xây dựng các hệ thống quản lý học tập (LMS) để quản lý các khóa học MOOC; phát triển nội dung, tài liệu học tập cho các khóa học MOOC; phát triển cộng đồng học tập trực tuyến.

Phụ trách: Phòng Giáo dục Thường xuyên – Chuyên nghiệp và Đại học.

Phối hợp triển khai: Văn phòng Sở.

9. Triển khai hiệu quả các nhiệm vụ của Đề án 06/CP¹¹ trong ngành GDĐT

9.1. Công tác chỉ đạo điều hành

- Tiếp tục chỉ đạo, quán triệt nâng cao trách nhiệm, phát huy vai trò người đứng đầu của các đơn vị, huy động sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, của tổ chức, doanh nghiệp và người dân trong việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ của Đề án 06/CP.

- Xây dựng cơ chế kiểm tra, giám sát việc triển khai, thực hiện các nhiệm vụ của Đề án 06; kịp thời hướng dẫn, giải đáp thắc mắc cho cấp cơ sở.

¹¹ Quyết định số 06/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 06 tháng 01 năm 2022 về phê duyệt Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030

- Bố trí kinh phí và nguồn nhân lực đảm bảo triển khai hiệu quả các nhiệm vụ của Đề án 06/CP.

Phụ trách: Văn phòng Sở.

Phối hợp triển khai: các phòng thuộc Sở.

9.2. Công tác tuyên truyền triển khai thực hiện Đề án 06 trên toàn ngành.

- Nội dung tuyên truyền:

+ Tuyên truyền, kết quả thực hiện Đề án 06/CP, các tiện ích người dân, doanh nghiệp được hưởng; tuyên truyền, hướng dẫn công chức, viên chức, học sinh đăng ký, kích hoạt tài khoản định danh điện tử; khai thác, sử dụng tài khoản định danh điện tử và các tiện ích được Bộ Công an cung cấp trên ứng dụng VneID; tuyên truyền, hướng dẫn, vận động công chức, viên chức, học sinh sử dụng tài khoản định danh điện tử để đăng nhập, thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công trực tuyến đã được cung cấp trên các Cổng dịch vụ công trực tuyến (Cổng dịch vụ công Quốc gia, Cổng dịch vụ công của tỉnh và Cổng dịch vụ công của các bộ, ngành).

- Hình thức tuyên truyền: Tuyên truyền thông qua Trang thông tin điện tử, trang mạng xã hội của các đơn vị, hệ thống thông tin cơ sở; pano, áp phích, tờ rơi, màn hình điện tử tại đơn vị.

- Chỉ đạo, quán triệt 100% công chức, viên chức chỉ thực hiện dịch vụ công trực tuyến và tuyên truyền người thân sử dụng dịch vụ công trực tuyến hạn chế nộp hồ sơ trực tiếp.

Phụ trách: Văn phòng Sở.

Phối hợp triển khai: các phòng thuộc Sở.

9.3. Nâng cao chất lượng dữ liệu nhân thân về học sinh và nhân sự ngành GDĐT

- Tiếp tục thực hiện thu thập, số hóa dữ liệu nhân thân về học sinh và nhân sự ngành GDĐT; đẩy mạnh thực hiện việc xác thực dữ liệu với cơ sở dữ liệu dân cư quốc gia và xác thực chéo với dữ liệu chuyên ngành của các sở ban ngành khác có liên quan nhằm đảm bảo dữ liệu nhân thân về học sinh và nhân sự của ngành luôn “đúng, đủ, sạch, sống”.

- Tiếp tục triển khai thực hiện các nhiệm vụ, mô hình điểm¹² của Đề án 06/CP nhằm nâng cao hiệu quả công tác chuyển đổi số của ngành và đưa những thành quả của Đề án 06/CP vào thực tế cuộc sống.

- Đôn đốc các cơ sở giáo dục trên địa bàn Thành phố thực hiện rà soát, thu thập, cập nhật bổ sung đầy đủ, chính xác dữ liệu của người học, công chức, viên chức, người lao động và học sinh trong toàn Ngành giáo dục và đào tạo Thành phố làm cơ sở để phối

¹² Kế hoạch số 1302/KH-UBND ngày 15 tháng 3 năm 2024 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc triển khai Đề án 06/CP trên địa bàn Thành phố.

hợp với Công an Thành phố - phòng PC06 triển khai công tác kiểm dò, đối soát, làm sạch dữ liệu dân cư.

- Phối hợp với Công an Thành phố - phòng PC06 để tiến hành cấp mã căn cước công dân cho học sinh và nhân sự trong ngành, nhằm mục tiêu đạt 100% dữ liệu nhân thân trên Cơ sở dữ liệu ngành được xác thực với Cơ sở dữ liệu dân cư quốc gia.

Phụ trách: Văn phòng Sở.

Phối hợp triển khai: Phòng Kế hoạch Tài chính, các phòng chuyên môn, Công an Thành phố - phòng PC06.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

- Kinh phí thực hiện từ nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

- Huy động từ các nguồn tài trợ, đóng góp của các tổ chức, doanh nghiệp và các nguồn tài trợ hợp pháp khác.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng GDĐT các quận/huyện/thành phố

- Xây dựng và triển khai thực hiện Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số phù hợp với điều kiện của địa phương, đảm bảo nguồn lực và tổ chức thực hiện phù hợp với Kế hoạch chung của ngành GDĐT Thành phố. Trong đó, xác định rõ vai trò, trách nhiệm của thủ trưởng đơn vị, đồng thời bổ sung tăng cường cán bộ thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số tại đơn vị.

- Căn cứ Bộ chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số, Bộ tiêu chí thi đua lĩnh vực công nghệ thông tin và chuyển đổi số năm 2024 để xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện và tự đánh giá, thành lập các đoàn kiểm tra, đánh giá cơ sở giáo dục trực thuộc.

- Tăng cường công tác tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức cho lãnh đạo, chuyên viên phòng GDĐT, thủ trưởng đơn vị trực thuộc về vai trò của Chương trình chuyển đổi số.

- Tham mưu Ủy ban nhân dân quận, huyện, thành phố Thủ Đức chỉ đạo phòng ban chuyên môn: xây dựng định mức kinh phí và cơ chế tài chính để thực hiện công tác chuyển đổi số tại các đơn vị trực thuộc; hướng dẫn các đơn vị xây dựng kế hoạch sử dụng ngân sách trong thực hiện nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số; rà soát, quản lý tình trạng sử dụng hệ thống, phần mềm tại cơ sở giáo dục trực thuộc, tránh triển khai kém hiệu quả, lãng phí.

2. Các cơ sở giáo dục trên địa bàn Thành phố

- Xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số năm 2024, đảm bảo nguồn lực và tổ chức thực hiện phù hợp với Kế hoạch chung của ngành GDĐT Thành phố. Trong đó, xác định rõ vai trò, trách nhiệm của

thủ trưởng đơn vị, đồng thời bổ sung tăng cường cán bộ thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số tại đơn vị.

- Căn cứ Bộ chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số, Bộ tiêu chí thi đua lĩnh vực công nghệ thông tin và chuyển đổi số năm 2024 để xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện và tự đánh giá.

- Tăng cường công tác tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức cho giáo viên, phụ huynh về vai trò của Chương trình chuyển đổi số trong các hoạt động của đơn vị.

- Xây dựng kế hoạch sử dụng ngân sách trong thực hiện nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số; rà soát, quản lý tình trạng sử dụng hệ thống, phần mềm tại đơn vị, tránh triển khai kém hiệu quả, lãng phí.

3. Các phòng thuộc Sở GDĐT

Căn cứ nhiệm vụ được phân công tại Kế hoạch này (theo Phụ lục đính kèm), các phòng thuộc Sở GDĐT, Trung tâm Thông tin và Chương trình Giáo dục xây dựng kế hoạch triển khai cụ thể; và báo cáo tiến độ triển khai trước **ngày 25 hàng tháng** gửi về Văn phòng Sở tổng hợp, báo cáo Ban Giám đốc.

3.1. Văn phòng Sở

- Là đơn vị thường trực thực hiện công tác chuyển đổi số ngành GDĐT, tham mưu Giám đốc Sở GDĐT thực hiện chỉ đạo, điều hành các công tác triển khai Kế hoạch chuyển đổi số năm 2024 của Ngành; giám sát tiến độ thực hiện; tổng hợp báo cáo kết quả cho Ủy ban nhân dân Thành phố, Bộ GDĐT; giúp Giám đốc Sở quản lý tài khoản quản trị cao nhất của các hệ thống: cơ sở dữ liệu, trung tâm điều hành, cổng thông tin điện tử, thư điện tử, văn phòng điện tử, hệ thống quản lý học liệu, ngân hàng câu hỏi, quản trị thực thi, cải cách hành chính, các hệ thống đánh giá chỉ số PAPI, ParIndex, DTI, DDCI, ...

- Chủ trì, phối hợp với phòng Kế hoạch Tài chính hướng dẫn các phòng ban chuyên môn, nghiệp vụ thực hiện ghi vốn các dự án, hạng mục đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số.

- Căn cứ Bộ chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số để thành lập đoàn kiểm tra, đánh giá phòng GDĐT các quận, huyện, thành phố và các cơ sở giáo dục trực thuộc.

3.2. Phòng Kế hoạch Tài chính

- Hướng dẫn các đơn vị xây dựng kế hoạch sử dụng ngân sách trong thực hiện nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số.

- Tham mưu định mức kinh phí và cơ chế tài chính để thực hiện công tác chuyển đổi số tại các đơn vị.

3.3. Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ của Sở

Căn cứ theo kế hoạch của từng phòng và trung tâm đã ban hành để triển khai thực hiện; rà soát, kiểm tra, đánh giá tiến độ thực hiện và báo cáo kết quả đạt được trên Hệ thống Quản trị thực thi ngành GDĐT.

Trên đây là Kế hoạch Triển khai Chương trình chuyển đổi số, Đề án 06/QĐ-TTg của Chính phủ của ngành Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh năm 2024, đề nghị Trưởng các phòng thuộc Sở; Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Sở; Trưởng Phòng GDĐT các quận, huyện, thành phố Thủ Đức; Hiệu trưởng các trường Trung học phổ thông, phổ thông có nhiều cấp học (có cấp Trung học phổ thông) thực hiện nghiêm túc, hiệu quả và báo cáo đúng thời gian quy định./.

Nơi nhận:

- Bộ Giáo dục và Đào tạo (để báo cáo);
- UBND Thành phố (để báo cáo);
- BCĐ và TGV cho BCĐ ĐA 06/CP TP (để báo cáo);
- Văn phòng UBND TP (để tổng hợp);
- Sở Thông tin và Truyền thông (để tổng hợp) ;
- Trung tâm Chuyển đổi số Thành phố (để phối hợp) ;
- CATP- PC06 (để phối hợp) ;
- Viện Nghiên cứu phát triển TP;
- Trường Đại học Sài Gòn ;
- UBND quận/huyện/TP Thủ Đức (để ph/h chỉ đạo);
- Công đoàn Giáo dục Thành phố;
- Các phòng thuộc Sở;
- Phòng GDĐT quận/huyện/TP Thủ Đức;
- Các trường THPT, đơn vị trực thuộc;
- Lưu VT, VP (TTr).

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Văn Hiếu

PHỤ LỤC
DANH MỤC NHIỆM VỤ CÔNG NGHỆ THÔNG TIN, CHUYỂN ĐỔI SỐ NĂM 2024
CỦA NGÀNH GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

(Đính kèm Kế hoạch số /KH-SGDĐT ngày tháng năm 2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo)

I. CÁC NHIỆM VỤ HOÀN THÀNH CHỈ TIÊU XÂY DỰNG THÀNH PHỐ THÔNG MINH

TT	Nội dung	Nhiệm vụ	Phụ trách	Phối hợp triển khai	Sản phẩm	Chỉ số đánh giá nhiệm vụ	Thời gian thực hiện
1	Hạ tầng số	Hạ tầng số phục vụ công tác chuyển đổi số của ngành	P. Kế hoạch Tài chính	Các phòng thuộc Sở	Văn bản, Kế hoạch	Số liệu thống kê hạ tầng, phần mềm đáp ứng CNTT theo từng cấp học.	Quý II/2024
		Đảm bảo trang thiết bị, máy tính, đường truyền phục vụ chuyển đổi số tại trường học	P. Kế hoạch Tài chính	Văn phòng Sở	Văn bản, Kế hoạch	Số liệu thống kê thiết bị dạy học tối thiểu theo từng cấp học.	Quý II/2024

TT	Nội dung	Nhiệm vụ	Phụ trách	Phối hợp triển khai	Sản phẩm	Chỉ số đánh giá nhiệm vụ	Thời gian thực hiện
2	An toàn thông tin mạng	Tăng cường năng lực hạ tầng kỹ thuật, năng lực giám sát an toàn thông tin (ATTT) cho phòng máy phục vụ triển khai chuyển đổi số của cơ quan	Văn phòng Sở	Trung tâm Thông tin và Chương trình Giáo dục	Báo cáo	- Tỷ lệ hệ thống thông tin, phần mềm triển khai tại cơ quan đạt cấp độ an toàn thông tin phù hợp với quy định. - Tỷ lệ máy tính tại cơ quan đã được trang bị phần mềm tường lửa.	Quý IV/2024
3	Nhân lực số	Truyền thông về Chương trình chuyển đổi số và Đề án 06/CP.	Văn phòng Sở	Các phòng thuộc Sở, cơ sở giáo dục	Kế hoạch	- Lướt theo dõi và quan tâm trên nền tảng Facebook và Zalo OA. - Lướt tương tác trên các bài viết truyền thông. - Số lượng tham gia hội thảo trực tuyến về chuyển đổi số. - Số lượng tham gia các cuộc thi về ứng dụng công nghệ giáo dục	Thường xuyên
		Hưởng ứng ngày chuyển đổi số Quốc gia	Văn phòng Sở	Các phòng thuộc Sở	Kế hoạch	Số lượng người tham dự, mức độ lan tỏa trên truyền thông	Quý IV/2024

TT	Nội dung	Nhiệm vụ	Phụ trách	Phối hợp triển khai	Sản phẩm	Chỉ số đánh giá nhiệm vụ	Thời gian thực hiện
		Đào tạo, bồi dưỡng cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên ngành GDĐT về chuyển đổi số.	Văn phòng Sở, Phòng Tổ chức Cán bộ	Trung tâm Thông tin và Chương trình Giáo dục, Trường Đại học Sài Gòn	- Kế hoạch triển khai Đề án - Báo cáo kết quả thực hiện.	Số lượng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên tham gia tập huấn.	Quý III/2024
4	Dữ liệu số	Phát triển cơ sở dữ liệu chuyên ngành	Văn phòng Sở	Các phòng thuộc Sở	Danh mục dữ liệu được chia sẻ thông qua API	Tỉ lệ dữ liệu được hoàn thiện và xác thực	Quý III/2024
		Cung cấp dữ liệu mở	Văn phòng Sở	Các phòng thuộc Sở, Trung tâm Thông tin và Chương trình Giáo dục.	API	Số lượng dữ liệu được chia sẻ	Quý II/2024
5	Thể chế số	Triển khai đánh giá mức độ chuyển đổi số cơ sở giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên	Văn phòng Sở	Các phòng thuộc Sở	Quyết định	Mức độ chuyển đổi số tại các cơ sở giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên	Quý II/2024

TT	Nội dung	Nhiệm vụ	Phụ trách	Phối hợp triển khai	Sản phẩm	Chỉ số đánh giá nhiệm vụ	Thời gian thực hiện
		Ban hành quy chế thu thập, quản lý, đồng bộ và chia sẻ dữ liệu Ngành	Văn phòng Sở	Các phòng thuộc Sở	Quyết định	- Mức độ chính xác, đầy đủ, thống nhất của dữ liệu. - Tỷ lệ đơn vị tuân thủ đầy đủ các quy định trong Quy chế.	Quý II/2024
		Triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Quyết định số 1198/QĐ-TTg	Văn phòng Sở	P. Kế hoạch Tài chính	Văn bản	Số lượng cán bộ công chức viên chức được cấp chữ ký số.	Quý IV/2024
6	Chính quyền số	Nâng cao hiệu quả thực thi công vụ	Văn phòng Sở	Các phòng thuộc Sở	Báo cáo	- Tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến toàn trình và dịch vụ công trực tuyến một phần. - Số lượng người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến	Quý IV/2024

TT	Nội dung	Nhiệm vụ	Phụ trách	Phối hợp triển khai	Sản phẩm	Chỉ số đánh giá nhiệm vụ	Thời gian thực hiện
		Xây dựng hệ thống Quản trị thực hiện các nhiệm vụ phát triển ngành GDĐT (Hệ thống Quản trị thực thi)	Văn phòng Sở	Các phòng thuộc Sở	- Hệ thống quản trị thực thi - Kế hoạch triển khai	- Số báo cáo được triển khai trên hệ thống quản trị thực thi. - Số đơn vị thực hiện báo cáo trên hệ thống quản trị thực thi.	Thường xuyên
		Triển khai các nền tảng trợ lý ảo, hỗ trợ và phục vụ người dân (chatbot) phục vụ cải cách hành chính	Văn phòng Sở	Các phòng thuộc Sở	Tài liệu phân tích thiết kế hệ thống, bộ dữ liệu câu hỏi, Chatbot	Đánh giá kết quả mô hình máy học bằng Precision, Recall, F1- score	Quý III/2024
		Tiếp tục triển khai hiệu quả và mở rộng tính năng của văn phòng điện tử ngành GDĐT	Văn phòng Sở	Các phòng thuộc Sở	Kế hoạch, Hệ thống VPĐT		Quý IV/2024

TT	Nội dung	Nhiệm vụ	Phụ trách	Phối hợp triển khai	Sản phẩm	Chỉ số đánh giá nhiệm vụ	Thời gian thực hiện
7	Giáo dục số	Triển khai thực hiện giải pháp học liệu số theo Chương trình Giáo dục Phổ thông 2018	Văn phòng Sở	Phòng Giáo dục Tiểu học, Phòng Giáo dục Trung học, Phòng GDTX-CN và ĐH	- Tài liệu phân tích thiết kế hệ thống - Hệ thống học liệu số - Quyết định thành lập Ban cố vấn Học liệu số - Kế hoạch	Báo cáo của các đơn vị về việc triển khai thí điểm giải pháp	Quý II/2024
		Triển khai thực hiện giải pháp học bạ số kết hợp ứng dụng công nghệ chuỗi khối (blockchain) trong lưu trữ dữ liệu	Văn phòng Sở	Phòng Giáo dục Tiểu học, Phòng Giáo dục Trung học.	Tài liệu phân tích thiết kế hệ thống, Hệ thống học bạ số, Kế hoạch triển khai, Quy chế	Báo cáo của các đơn vị về việc triển khai thí điểm giải pháp	Quý II/2024

TT	Nội dung	Nhiệm vụ	Phụ trách	Phối hợp triển khai	Sản phẩm	Chỉ số đánh giá nhiệm vụ	Thời gian thực hiện
		Triển khai thực hiện giải pháp báo cáo động, tổng hợp, phân tích thông tin toàn Ngành	Văn phòng Sở	Các phòng thuộc Sở	Hệ thống DHIS2, các API, Kế hoạch triển khai	Số lượng báo cáo trên dashboard của hệ thống DHIS2	Quý III/2024
		Triển khai công cụ lắng nghe mạng xã hội (Social Listening) phục vụ công tác điều hành và quản lý giáo dục	Văn phòng Sở	Các phòng thuộc Sở	Báo cáo	- Số lượng bài đăng liên quan đến ngành GDĐT Thành phố, số lượt tương tác và tiếp cận của người dùng. - Tỷ lệ tích cực, tiêu cực, trung lập đối với các bài đăng liên quan đến ngành GDĐT.	Thường xuyên

TT	Nội dung	Nhiệm vụ	Phụ trách	Phối hợp triển khai	Sản phẩm	Chỉ số đánh giá nhiệm vụ	Thời gian thực hiện
8	Xã hội số	Rà soát, thu thập, cập nhật bổ sung đầy đủ, chính xác dữ liệu của người học, công chức, viên chức, người lao động và học sinh trong toàn Ngành giáo dục và đào tạo Thành phố	Văn phòng Sở	Các phòng thuộc Sở	Dữ liệu số	Tỉ lệ dữ liệu nhân thân được xác thực	Thường xuyên
		Phối hợp với Công an Thành phố - phòng PC06 để tiến hành cấp mã căn cước công dân cho học sinh và nhân sự trong ngành, nhằm mục tiêu đạt 100% dữ liệu nhân thân trên Cơ sở dữ liệu ngành được xác thực với Cơ sở dữ liệu dân cư quốc gia.	Văn phòng Sở	Các phòng thuộc Sở, các Phòng GDĐT quận, huyện, thành phố Thủ Đức	Dữ liệu số	Tỉ lệ dữ liệu nhân thân được xác thực	Thường xuyên

TT	Nội dung	Nhiệm vụ	Phụ trách	Phối hợp triển khai	Sản phẩm	Chỉ số đánh giá nhiệm vụ	Thời gian thực hiện
		Triển khai các khóa học trực tuyến đại chúng mở (MOOCs)	Phòng Giáo dục Thường xuyên – Chuyên nghiệp và Đại học	Văn phòng Sở	Kế hoạch triển khai	- Bảng khảo sát nhu cầu học tập của người học theo từng lĩnh vực. - Số lượng khóa học MOOC đã phát hành. - Số lượng nội dung, tài liệu học tập cho theo từng lĩnh vực. - Số người người học tham gia.	Quý III/2024

II. CÁC NHIỆM VỤ CHỦ ĐỀ CÔNG TÁC NĂM 2024 “QUYẾT TÂM THỰC HIỆN HIỆU QUẢ CHUYỂN ĐỔI SỐ VÀ NGHỊ QUYẾT 98/2023/QH15 CỦA QUỐC HỘI”

Chuyển đổi số					
STT	Nội dung	Phòng Chủ trì	Phòng phối hợp	Ghi chú	Thời gian
1	Triển khai hệ thống quản lý tuyển dụng, chuyển đổi được kết nối với CSDL ngành nhằm xác thực định danh ứng viên và liên thông dữ liệu sau khi có kết quả tuyển dụng, chuyển đổi.	Phòng Tổ chức Cán bộ	Văn phòng Sở		Quý I
2	Triển khai toàn ngành hệ thống quản lý thiết bị dạy học và các khoản thu nhà trường	Phòng Kế hoạch Tài chính	Văn phòng Sở		Quý IV

Chuyển đổi số					
STT	Nội dung	Phòng Chủ trì	Phòng phối hợp	Ghi chú	Thời gian
3	Tổ chức các khóa đào tạo bồi dưỡng về chuyển đổi số cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên công nghệ thông tin	Phòng Tổ chức Cán bộ	Các phòng ban có liên quan		Quý II
4	Xây dựng nền tảng quản lý, định danh, chia sẻ học liệu số giữa các hệ thống LMS đang triển khai	Văn phòng Sở	Các phòng chuyên môn		Quý IV
5	Xây dựng kho học liệu số dùng chung phục vụ chuyển đổi số Ngành giáo dục và đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh và 5 tỉnh miền Đông Nam bộ	Phòng Giáo dục Trung học	Văn phòng Sở Các phòng chuyên môn		Quý IV
6	Triển khai các giải pháp học tập cho số đông và các khóa học trực tuyến đại chúng mở (MOOCs) để tạo điều kiện tiếp cận rộng rãi hướng đến xây dựng xã hội học tập và phục vụ cho mục tiêu học tập suốt đời cho người dân Thành phố	Phòng Giáo dục Thường xuyên - Chuyên nghiệp và Đại học	Văn phòng Sở		Quý IV
7	Xây dựng các nền tảng quản trị dữ ý tế học đường và các giải pháp theo dõi, cảnh báo, chăm sóc sức khỏe cho học sinh	Phòng Chính trị Tư tưởng	Văn phòng Sở		Quý II
8	Xây dựng và ban hành tiêu chuẩn xây dựng trường học số - trường học thông minh	Các phòng chuyên môn	Văn phòng Sở Phòng Kế hoạch Tài chính		Quý II

Chuyển đổi số					
STT	Nội dung	Phòng Chủ trì	Phòng phối hợp	Ghi chú	Thời gian
			Phòng Tổ chức Cán bộ		
9	Xây dựng khung năng lực số dành cho học sinh phổ thông tại Thành phố Hồ Chí Minh	Các phòng chuyên môn	Văn phòng Sở Phòng Kế hoạch Tài chính Phòng Tổ chức Cán bộ		Quý III

II. NHIỆM VỤ THUỘC ĐỀ ÁN PHÁT TRIỂN ỨNG DỤNG DỮ LIỆU QUỐC GIA VỀ DÂN CƯ, ĐỊNH DANH VÀ XÁC THỰC ĐIỆN TỬ PHỤC VỤ CHUYỂN ĐỔI SỐ QUỐC GIA GIAI ĐOẠN 2022 - 2025, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2030 NĂM 2024 CỦA NGÀNH GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

TT	Nội dung, nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành	Sản phẩm
1	Tham mưu văn bản chỉ đạo triển khai các nhiệm vụ thuộc Đề án 06/CP của ngành GDĐT	Văn phòng Sở	Các phòng thuộc Sở	Thường xuyên	Văn bản chỉ đạo
2	Tham mưu bố trí kinh phí để triển khai các nhiệm vụ thuộc Đề án 06/CP đảm bảo hiệu quả, đồng bộ	Phòng KHTC	Các phòng thuộc Sở, Trung tâm Ngoại ngữ Tin học trực thuộc Sở	Quý I/2024	Quyết định
3	Tích hợp, kết nối, chia sẻ cơ sở dữ liệu ngành GDĐT với Dữ liệu dùng chung của Thành phố	Văn phòng Sở		Quý II/2024	API kết nối, chia sẻ
4	Thực hiện xác thực mã định danh cá nhân giữa cơ sở dữ liệu ngành GDĐT với cơ sở dữ liệu dân cư quốc gia	Văn phòng Sở		Thực hiện thường xuyên	Kết quả đồng bộ

TT	Nội dung, nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành	Sản phẩm
5	Thực hiện các giao dịch thu, nộp học phí và các khoản thu dịch vụ giáo dục không dùng tiền mặt	Phòng KHTC		Quý III/2024	Kết quả báo cáo
6	Phối hợp rà soát, chuẩn hóa mẫu đơn, tờ khai điện tử theo hướng cắt giảm tối thiểu 20% thông tin phải khai báo trên cơ sở tái sử dụng dữ liệu đã được số hóa	Văn phòng Sở	Các phòng thuộc Sở	Quý II/2024	Biểu mẫu, tờ khai điện tử đã được chuẩn hóa
7	Triển khai hệ thống tuyển sinh đầu cấp trực tuyến kết hợp với thông tin nơi ở trong dữ liệu dân cư từ Đề án 06	Phòng Khảo thí và Kiểm định chất lượng giáo dục	Văn phòng Sở	Quý II/2024	Văn bản chỉ đạo
8	Rà soát và cấp chữ ký số đối với các trường hợp có sai sót hoặc chưa được cấp.	Văn phòng Sở		Thực hiện thường xuyên	Công văn
9	Tham mưu hồ sơ đề xuất cấp độ an toàn hệ thống thông tin đối với các hệ thống thông tin của ngành GDĐT	Văn phòng Sở		Quý II/2024	Quyết định
10	Tiếp tục triển khai và nhân rộng các Mô hình điểm ¹³ Đề án 06/CP phục vụ chuyển đổi số của ngành GDĐT	Văn phòng Sở	Phòng KHTC, Trung tâm Ngoại ngữ Tin học trực thuộc Sở	Quý IV/2024	Báo cáo kết quả thực hiện

¹³ Kế hoạch số 2671/KH-SGDĐT ngày 31/5/2023 về Triển khai thực hiện các mô hình điểm tại Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến 2030” phục vụ chuyển đổi số tại Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh.

Kế hoạch số 6118/KH-SGDĐT ngày 24/10/2023 về Triển khai thực hiện các mô hình điểm Đề án 06/CP đợt 2 theo Kế hoạch số 4206/KH-UBND của Ủy ban nhân dân Thành phố.